

Bản án số: 125/2023/HSST
Ngày 18-05-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vững – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 05 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2023/HSST ngày 28 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Thị Tuyết T, sinh ngày 28-04-1997 tại Đồng Tháp; giới tính: Nữ; Nơi thường trú: ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở: Số F L, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Phan Thị M; Bị bắt ngày 15 tháng 12 năm 2022, Quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ số 10/QĐ-VKSTPVT ngày 24-12-2022; thay thế biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/LC-Đ2 ngày 24-12-2022 (bị cáo tại ngoại - có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Thành T1, sinh năm 1969 - Địa chỉ: Xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1980 - Địa chỉ: Số E N, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

3. Ông Lê Văn Mười T2, sinh năm 1972 - Địa chỉ: Số A Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 37 phút ngày 15-12-2022, các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Lê Thị Tuyết T đang ghi, bán lô số đề cho Võ Thành T1 với số tiền cược là 20.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Lê Thị Tuyết T khai nhận: Từ tháng 9-2022, T mở quầy bán vé số tại số A Đ, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để bán vé số, đồng thời muốn kiếm thêm thu nhập nên T được một người quen không rõ lai lịch, sử dụng mạng xã hội Zalo với tên A L thuê với mức lương từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ/tháng để tổ chức ghi số đề cho các con bạc tại đây.

Cách thức hoạt động của T là: Buổi sáng hàng ngày, T bắt đầu ghi lô số đề cho khách, bằng cách sử dụng tập giấy in kim 2 liên để làm phôi đề. Khi có con bạc đến mua T sử dụng bút bi màu xanh viết tên đài, số đề, số tiền con bạc mua lên tờ cùi đề. Tiếp đó, T thu tiền của con bạc, giữ tờ bản chính của cùi đề, còn con bạc giữ lại tờ in bằng liên thứ 2. Đến khoảng 15 giờ 45 hàng ngày, khi các đài Miền Nam chuẩn bị có kết quả thì T ngừng bán các số đề cho đài N; đến 18 giờ 15 hàng ngày, khi các đài miền B chuẩn bị có kết quả thì T ngừng bán các số đề cho đài miền B.

Các tờ phôi đề T tổng kết vào mỗi buổi tối và gửi qua mạng xã hội Zalo cho A L, khi A L nhận được thì T xóa hết hình ảnh phôi đề đi. Sau khi dò kết quả xổ số, A L tính toán số tiền ăn thua và đến tiệm để lấy số tiền ghi đề. Sau khi có kết quả xổ số, nếu con bạc trúng thì qua ngày hôm sau, con bạc mang tờ phôi đến lấy tiền thắng cược từ T.

Để tính thắng thua với con bạc, Lê Thị Tuyết T đã quy định thể thức cá cược như sau:

Đối với đài miền N:

- Trường hợp cược số “đầu - đuôi” tức là con bạc mua số có hai chữ số và so sánh với giải tám và hai chữ số cuối giải đặc biệt khi xổ số truyền thống, có 1 số trùng thì con bạc thắng, Lê Thị Tuyết T phải trả cho con bạc gấp 70 lần số con bạc đã mua, nếu trùng cả hai số thì Lê Thị Tuyết T phải trả tiền cho con bạc gấp 140 lần số tiền mà con bạc đã mua. Khi bán số đề cho con bạc, Lê Thị Tuyết T thu 80% tổng số tiền tính theo phôi. Ví dụ: con

bạc mua số “11” chơi đầu đuôi số tiền 10.000 đồng tính theo phoi thành 20.000 đồng thì Lê Thị Tuyết T thu của con bạc 16.000 đồng.

- Cược “Xiu chủ” tức là con bạc mua số có ba chữ số và so sánh với ba chữ số cuối cùng của giải đặc biệt và giải bảy khi xổ số truyền thống, có 1 số trùng thì con bạc thắng và Lê Thị Tuyết T phải trả cho con bạc gấp 600 lần số tiền con bạc đã mua, nếu trùng cả hai số thì Lê Thị Tuyết T phải trả tiền cho con bạc gấp 1.200 lần số tiền mà con bạc đã mua. Khi bán số đề cho con bạc Lê Thị Tuyết T thu tiền của con bạc bằng 100% tổng số tiền tính theo phoi.

- Cược bao lô số có hai chữ số tức là con bạc mua số có hai chữ số và so sánh với hai chữ số cuối của tất cả các giải khi xổ số truyền thống, nếu có 1 số trùng với số con bạc đã mua thì con bạc thắng và Lê Thị Tuyết T phải trả tiền cho con bạc gấp 70 lần số tiền con bạc đã mua, nếu có 2 số trùng thì Lê Thị Tuyết T phải trả cho con bạc gấp 140 lần. Khi bán số đề cho con bạc, Lê Thị Tuyết T thu tiền của con bạc bằng 14 lần số tiền ghi trên phoi. Ví dụ: con bạc cược bao lô số “22” với số tiền 1.000 đồng thì Lê Thị Tuyết T sẽ thu của con bạc 14.000 đồng.

- Cược bao lô số có ba chữ số tức là con bạc mua số có ba chữ số và so sánh với các giải từ đặc biệt đến giải bảy khi xổ số truyền thống, nếu có 01 số trùng với số con bạc đã mua thì người chơi thắng và Lê Thị Tuyết T phải trả tiền cho con bạc gấp 600 lần số tiền người chơi đã mua, nếu có 02 số trùng thì Lê Thị Tuyết T phải trả cho con bạc gấp 1200 lần. Khi bán số đề cho khách, Lê Thị Tuyết T thu tiền của con bạc bằng 13 lần số tiền ghi trên phoi. Ví dụ: người chơi bao lô số “33” với số tiền 1.000đ (Một nghìn đồng) thì Lê Thị Tuyết T sẽ thu của con bạc 13.000đ (Mười ba nghìn đồng).

- Cược “đá” tức là con bạc mua một cặp số có hai chữ số và so sánh với hai chữ số cuối của tất cả các giải khi xổ số truyền thống, nếu có 1 cặp số trùng với số con bạc đã mua thì người chơi thắng và Lê Thị Tuyết T phải trả tiền cho con bạc gấp 600 lần số tiền người chơi đã mua, nếu có 2 cặp số trùng thì Lê Thị Tuyết T phải trả cho con bạc gấp 1200 lần. Khi bán số đề cho khách, Lê Thị Tuyết T thu tiền của con bạc bằng 28 lần số tiền ghi trên phoi. Ví dụ: người chơi bao lô số “33 và 11” với số tiền 1.000 đồng, Lê Thị Tuyết T sẽ thu của con bạc 28.000 đồng.

Đối với đài miền B (Hà Nội):

Hình thức Đầu: Chọn hai con số cuối cùng của giải đặc biệt làm căn cứ xác định việc trúng thưởng, quy định 1 điểm sẽ bằng 1.000 đồng, tuy

nhiên T sẽ khuyến mãi cho con bạc để thu hút khách và chỉ lấy khoảng 80% giá trị con số đề. Nếu trúng thì được 70 lần số tiền chơi.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị Tuyết T khai nhận: Trong ngày 15-12-2022, T đã ghi số đề cho khách cá cược thể hiện trong 68 phoi đề với tổng số tiền là 36.627.000 đồng (tất cả đều của đài miền N). Tuy nhiên, để thu hút nhiều con bạc đến mua lô số đề nên Lê Thị Tuyết T đã cho các con bạc hưởng hoa hồng, do đó số tiền thu thực tế là 29.580.000 đồng. Nhưng số tiền thu giữ chỉ có 14.560.000 đồng vì lý do trưa cùng ngày A L đến tiệm của Lê Thị Tuyết T lấy đi số tiền 12.000.000đ nói để đi công việc và sẽ tính toán với Lê Thị Tuyết T sau.

Tại cơ quan điều tra, Võ Thành T1 khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 15-12-2022, T1 đến tiệm V tại số A Đ, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gặp một người phụ nữ đứng quầy bán vé số (sau đó biết là Lê Thị Tuyết T) mua số đề. T1 mua con số 22 với hình thức đầu 20.000 đồng, đuôi 5.000 đồng theo kết quả xổ số An Giang ngày 12-12-2022 với tổng số tiền cược là 25.000 đồng, nhưng thực tế số tiền T1 phải trả là 20.000.000 đồng. Khi T1 đưa tiền cho Lê Thị Tuyết T và nhận được tờ phoi đề thì bị Công an bắt quả tang mời về trụ sở làm việc.

Cùng thời điểm, Cơ quan công an triệu tập Lê Văn Mười T2 và Nguyễn Bá D về trụ sở công an làm việc.

Lê Văn Mười T2 khai nhận: Vào chiều ngày 15-12-2022 đã đến tiệm V, phường A, thành phố V gặp T để mua các con số đề đài Tây Ninh và Bình Thuận với tổng số tiền 460.000 đồng, nhưng số tiền thực tế đưa là 360.000 đồng. Sau khi mua số đề xong đang đi về nhà thì cơ quan công an mời làm việc, thu giữ tờ phoi đề đã nhận từ T.

Nguyễn Bá D khai nhận: Vào chiều ngày 15-12-2022 đã đến tiệm V, phường A, thành phố V gặp T để mua các con số đề với tổng số tiền là 210.000 đồng nhưng số tiền thực tế đưa là 170.000 đồng. Sau khi mua số đề xong đang đi về nhà thì cơ quan công an mời làm việc, thu giữ tờ phoi đề đã nhận từ T.

Thu giữ vật chứng của T gồm: 68 tờ phoi đề, 03 tập cùi đề, 05 cây bút bi, 01 ghế nhựa, 01 bàn nhựa, 01 máy tính casio và số tiền 14.560.000đ đồng.

Các con bạc Võ Thành T1, Lê Văn Mười T2, Nguyễn Bá D thực hiện hành vi mua số đề của Lê Thị Tuyết T, nhưng do chưa đủ yếu tố cấu thành định lượng nên Cơ quan điều tra đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền mỗi người 350.000 đồng.

Đối tượng tên A L liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Thị Tuyết T, nhưng do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSTPVT ngày 16-03-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Lê Thị Tuyết T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh. Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo xác định vào hồi 15 giờ 37 phút ngày 15-12-2022, tại số nhà A Đ, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; bị cáo bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi bán lô số đề cho con bạc Võ Thành T1. Ngoài ra trong ngày 15-12-2022, bị cáo đã bán lô số đề cho nhiều các con bạc khác tổng cộng 68 tờ phôi đề của Đ miền N với tổng số tiền ghi trên các tờ phôi là 36.627.000 đồng, tổng số tiền thu thực tế là 29.580.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét hành vi các bị cáo thực hiện là hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi lô số đề, với mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Hành vi bị cáo thực hiện bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số mở thưởng. Căn cứ hướng dẫn tại khoản 5.2 Điều 1 Nghị Quyết số 01/2010/NQ – HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự; xác định tổng số tiền bị cáo đã sử dụng để đánh bạc với các con bạc được ghi trên những tờ phoi đề vào ngày 15-12-2022 là 36.627.000 đồng. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo chỉ là người làm công việc có thu nhập thấp; bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên xem xét xử phạt bị cáo hình phạt chính là phạt tiền, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, để bị cáo có điều kiện tự cải tạo, tiếp tục làm việc tạo thu nhập.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Tại tòa, bị cáo xác định mặc dù A L hứa trả lương từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ/tháng để bị cáo bán lô số đề cho các con bạc nhưng trên thực tế bị cáo chưa được nhận được số tiền này từ A L, nên chưa có căn cứ buộc bị cáo phải nộp số tiền này sung quỹ nhà nước.

[7]. Về trách nhiệm hành chính: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về phần trách nhiệm hành chính, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 68 tờ phơi đề; 03 tập cùi đề; 05 cây bút bi; 01 ghế nhựa; 01 bàn nhựa, 01 máy tính casio; bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 14.560.000 đồng thu giữ của bị cáo, là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9]. Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Tuyết T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt Lê Thị Tuyết T hình phạt tiền 70.000.000 đ (bảy mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 68 tờ phơi đề; 03 tập cùi đề, 05 cây bút bi; 01 ghế nhựa; 01 bàn nhựa; 01 máy tính casio.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 14.560.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 152/BB-CCTHADS ngày 22-03-2023 và Giấy nộp tiền mặt số 0024 ngày 22-03-2023.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP.Vũng Tàu;
- Công an TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo